

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST

Ngày: 11-7-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đức.

Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo:

Phạm Công T; giới tính: Nam; sinh ngày 10/5/1986; Nơi cư trú: Thôn B, xã Hà, huyện T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Bản án số 07/2015/HSST ngày 30/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Công T 02 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2016; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/2018 chuyển tạm giam, đến ngày 13/6/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú vì lý do sức khỏe. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Anh Đinh Đức H, sinh năm 1983; nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã M, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26/3/2018, Phạm Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu GENTLE màu xanh, biển số 17K4-5963 đi từ nhà đến khu vực đường C, thuộc tổ 8, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không quen biết 100.000 đồng được 01 túi nhỏ Hêrôin bên ngoài là túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và cầm túi Hêrôin trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đi trên Quốc lộ 10, đoạn thuộc thôn G, xã S, thành phố T thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động và bảo vệ Công an tỉnh Thái Bình yêu cầu T dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đinh Đức H và anh Nguyễn Văn K, T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nhỏ và khai nhận là Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở kiểm tra bên trong túi nilon màu trắng là 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác niêm phong trong phong bì, sau đó yêu cầu Thành và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã S, thành phố T để làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra thu tại túi quần bên trái T đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu HTC màu vàng đã cũ và 770.000 đồng ; kiểm tra xe máy do T điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 106/KLGD-PC54, ngày 26/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Phạm Công T là ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,1739 gam (không phải một nghìn bảy trăm ba mươi chín gam)

Cáo trạng số 99/CT-VKSTP ngày 18/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Phạm Công T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm

Công T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

- + Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GENTLE màu xanh, biển số 17K4-5963; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu vàng, đã cũ và số tiền 770.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- + Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- + Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng cảnh sát bảo vệ và cơ động Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/3/2018 tại trụ sở Công an xã S, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 03-04); biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 05); bản kết luận giám định số 106/KLGD-PC54, ngày 26/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 10); bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Đinh Đức H và anh Nguyễn Văn K (bút lục 38-47).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26/3/2018, trên Quốc lộ 10 đoạn thuộc thôn G, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Phạm Công T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1739 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. a)...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Công T đã bị kết án 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết ở khu vực đường C thuộc tổ 08, phường D, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; đối với các tài sản thu giữ của bị cáo gồm: 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu GENTLE, màu xanh, biển số 17K4-5963 do bị cáo T điều khiển, quá trình điều tra xác định là xe của bị cáo đã mua của anh Trần Minh L, sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Thái Bình năm 2017 với giá 3.000.000 đồng để sử dụng làm phương tiện sinh hoạt hằng ngày; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu vàng, đã cũ và số tiền 770.000 đồng, xét thấy đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Công T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2018 đến ngày 13/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 106/KLGD-PC54.

3.2. Trả lại bị cáo Thành 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng, đã cũ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GENTLE, màu xanh, biển số 17K4-5963 và số tiền 770.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 19/6/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Công T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/7/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- CQĐT CA TP.Thái Bình;
- CQTHAHS CA TP.Thái Bình;
- Chi cục THADSTP.Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái